

Bản án số: **40/2024/HS-PT**  
Ngày: 11-3-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang  
Các Thẩm phán: Ông Phan Ngọc Minh  
Ông Trần Mười

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Việt Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 49/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo Trang Duy K, Phan Vũ B do có kháng cáo của các bị cáo Trang Duy K, Phan Vũ B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Trang Duy K; sinh ngày 12 tháng 6 năm 1979 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trang Ngọc Q (Chết) và bà Nguyễn Thị X; vợ: Nguyễn Thị Kim T; con: Có 02 con, sinh năm 2012 và 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2021, đến ngày 09/7/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bắt tạm giam lại từ ngày 20/6/2023 đến ngày 13/8/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phan Vũ B; sinh ngày 14 tháng 5 năm 1992 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Số A T, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nhân viên y tế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Vũ Q1 và bà Lê Thị N; vợ: Võ Thị Thu H; con: Có 02 con, sinh năm 2020 và 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo Phan Vũ B:** Ông Lê Hoàng H1, Luật sư Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q.

Địa chỉ: A P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt  
*Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Lê Văn H2 không có kháng cáo và không bị kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B xác định:

Trang Duy K cùng vợ là Nguyễn Thị Kim T làm nghề buôn bán nước giải khát tại địa điểm vỉa hè trước trụ sở Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh huyện B. Trong thời gian buôn bán, thấy khách đến uống nước có nhu cầu làm giấy khám sức khỏe để xin việc làm và thi bằng lái xe nên K nhận dẫn khách đi làm giấy khám sức khỏe.

Đầu năm 2020, trong lúc dẫn khách đến Bệnh viện Đ (Gọi tắt là Bệnh viện Đ) làm giấy khám sức khỏe, Trang Duy K hỏi thăm nhân viên văn thư (Không rõ người nào) có ai làm Giấy khám sức khỏe mà không cần có người đến bệnh viện để khám hay không thì nhân viên này nói để số điện thoại lại rồi có gì liên lạc lại sau. Sau đó, một thời gian thì Phan Vũ B chủ động liên lạc qua điện thoại cho K nói “làm được”, chỉ cần mang ảnh thẻ đưa cho B, làm Giấy khám sức khỏe xong thì K đến nhận. Thời gian đầu, khi có khách cần làm giấy khám sức khỏe thì K dẫn khách vào trực tiếp Bệnh viện Đ nhờ B dẫn đi khám nhanh, khi xong việc K cho B số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) để uống nước. Sau đó, khi có người có nhu cầu làm Giấy khám sức khỏe thì K không cần họ trực tiếp đến bệnh viện khám mà K chỉ trực tiếp đem ảnh thẻ 03 x 04cm, kèm theo thông tin cá nhân người khám đưa cho B để B ghi vào giấy khám sức khỏe và làm giấy khám sức khỏe của Bệnh viện Đ cho những người có nhu cầu này. Cứ một người khám, K đưa cho B từ 02 đến 03 ảnh thẻ (Đồng nghĩa với việc làm từ 02 đến 03 giấy khám sức khỏe theo yêu cầu của khách) và đưa cho B số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trên 01 (Một) người khám. Khi B làm xong giấy khám sức khỏe sẽ liên lạc K đến nhận Giấy khám sức khỏe. Trong thời gian này, giấy khám sức khỏe mà K nhận từ B đã đầy đủ mẫu chữ ký của các Bác sĩ khám tại các mục khám; người kết luận; mẫu hình dấu của Bệnh viện cũng như thông tin cá nhân người khám. Khi nhận về K chỉ giao cho khách và lấy số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) trên một người. B khai nhận làm giấy khám sức khỏe cho K khoảng 04 (Bốn) người với số lượng giấy khám sức khỏe khoảng 10 (Mười) giấy và K đã giao lại các giấy khám sức khỏe cho người có nhu cầu.

Vào tháng 9/2020, K có làm thêm công việc môi giới làm hồ sơ thi bằng lái xe mô tô cho khách tại Trung tâm sát hạch đào tạo lái xe tỉnh Q và có quen bị cáo Lê Văn H2. Thông qua nói chuyện, K biết H2 thường xuyên dẫn khách đi làm giấy khám sức khỏe tại Công ty Cổ phần B1 (Gọi tắt là Bệnh viện B1) và có mối quan hệ với

nhân viên Bệnh viện. Do đó, K nhờ H2 làm giấy khám sức khỏe cho những người đi xin việc làm mà không cần người trực tiếp đến khám sức khỏe tại Bệnh viện thì H2 đồng ý. Sau đó, K gửi ảnh thẻ 03 x 04cm kèm theo thông tin cá nhân người khám qua Zalo cho Lê Văn H2. Sau khi H2 nhận được ảnh thẻ gửi qua Zalo thì rửa ảnh theo số lượng giấy khám sức khỏe mà K yêu cầu và đến Bệnh viện B1 gặp Nguyễn Thị H3 - Phó Giám đốc Bệnh viện nhờ làm giấy khám sức khỏe xin việc làm mà không cần người khám trực tiếp đến Bệnh viện để khám sức khỏe.

Nguyễn Thị H3 tiến hành thực hiện thủ tục theo quy trình khám sức khỏe tại Bệnh viện như: Điền mã số vào giấy khám sức khỏe; nhập dữ liệu máy tính mã số, thông tin tên người khám, nhưng chỉ khác là không có người khám và không điền tên người khám trên giấy khám sức khỏe. Sau đó, Nguyễn Thị H3 trực tiếp đến gặp các Bác sĩ hoặc nhờ các nhân viên điều dưỡng đến gặp các Bác sĩ; Y sĩ và Cử nhân ký tên giúp và nói lý do ký xác nhận là làm cho người quen, cụ thể như sau:

- BS. Hồ Thanh T1 xác nhận mẫu chữ ký tại mục khám tâm thần; thần kinh và tai - mũi - họng trên giấy khám sức khỏe của người lái xe số 13338 là do BS. Hồ Thanh T1 ký ra.

- YS. Vũ Thị H4 ký xác nhận mẫu chữ ký tại mục khám mắt trên giấy khám sức khỏe của người lái xe số 13338 là do YS. Vũ Thị H4 ký ra.

- CN. Đoàn Thị H5 ký xác nhận mẫu chữ ký tại mục khám cận lâm sàng trên giấy khám sức khỏe của người lái xe số 13338 là do CN. Đoàn Thị H5 ký ra.

- BS. Phạm Thế V ký xác nhận mẫu chữ ký tại mục khám tim mạch; hô hấp; cơ xương khớp; nội tiết và người kết luận trên giấy khám sức khỏe của người lái xe số 13338 là do BS. Phạm Thế V ký ra.

Khi đã đầy đủ mẫu chữ ký các Bác sĩ; Y sĩ; Cử nhân tại các mục khám và người kết luận sẽ tiến hành đóng mẫu hình dấu của Bệnh viện (Nhưng không điền thông tin người khám); Làm xong Giấy khám sức khỏe thì H5 đến lấy và đóng tiền lệ phí khám sức khỏe tại quầy thu ngân của Bệnh viện, với giá một người làm 02 (Hai) giấy thì đóng số tiền là 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng) và 03 (Ba) giấy thì đóng số tiền là 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng). H5 trực tiếp đưa giấy khám sức khỏe cho K tại ngã tư L hoặc ngã ba xã B (Trên tuyến quốc lộ A) hoặc tại quán nước của K. Khâm đưa cho H5 số tiền 150.000 đồng/người làm 02 (Hai) giấy khám sức khỏe và 170.000 đồng/người làm 03 (Ba) giấy khám sức khỏe. Sau khi nhận giấy khám sức khỏe, K đem về giao lại cho khách để khách tự điền thông tin cá nhân, K bán lại cho khách với số tiền 200.000/người làm 02 (Hai) giấy khám sức khỏe và 250.000đồng/người làm 03 (Ba) giấy khám sức khỏe.

Trong quá trình làm giấy khám sức khỏe với H5, K thấy tại vị trí đóng hình dấu ảnh giáp lai vết mực hình dấu bị mờ nhưng hồ sơ của những người khám sức khỏe vẫn được cơ quan, tổ chức chấp nhận hồ sơ xin việc làm, nên đến tháng 11/2020 K nảy sinh ý định thực hiện hành vi làm giả giấy khám sức khỏe xin việc làm và lái xe của Bệnh viện B1 bằng cách:

- Cách thứ nhất: Khâm tìm kiếm ảnh thẻ của những người không làm giấy khám sức khỏe, chụp ảnh gửi qua Zalo cho H5 và kèm theo thông tin cá nhân giả mạo người khám. Khi nhận được ảnh, H5 rửa ảnh và đến Bệnh viện B1 làm giấy khám sức khỏe, xong giao lại cho K nhận về cất giấu tại nhà.

- Cách thứ hai: Khâm gửi ảnh thật kèm theo thông tin cá nhân người khám gửi cho H5 (Trường hợp này xảy ra khi K không còn giấy khám sức khỏe chuẩn bị sẵn để thực hiện làm giả bán cho khách). H5 làm xong giao lại cho K từ 02 đến 03 giấy khám sức khỏe trên một người, nếu khách lấy số lượng giấy khám sức khỏe ít hơn số lượng giấy khám sức khỏe Hoàng giao (Nghĩa là sẽ dư) thì K giữ lại đem cất giấu tại nhà.

Bằng phương thức, thủ đoạn nêu trên, K có được nguồn giấy khám sức khỏe do Hoàng cung c. Khi có khách đến làm giấy khám sức khỏe, K hẹn thời gian đến lấy, thông thường là trong ngày. Lúc này, K yêu cầu khách đưa ảnh thẻ 03 x 04 (cm) tùy theo số lượng giấy khám sức khỏe mà khách có nhu cầu cần làm và K thường nói khách đưa dư 01 ảnh thẻ so với số lượng giấy khám sức khỏe khách có nhu cầu. Mục đích nhận dư 01 ảnh thẻ để lưu lại sau này chụp ảnh gửi H5 làm giấy khám sức khỏe kèm theo thông tin giả mạo (Tuy giấy khám sức khỏe H5 đưa K không có thông tin người khám nhưng lúc nào H5 cũng yêu cầu K cung cấp thông tin người khám). Trường hợp khách làm giấy khám sức khỏe xin việc làm thì K bán lại cho khách với giá 150.000 đồng/01 giấy khám sức khỏe; 200.000 đồng/02 giấy khám sức khỏe và 250.000 đồng/03 giấy khám sức khỏe. Trường hợp khách làm giấy khám sức khỏe lái xe thì K bán cho khách với giá 200.000 đồng/01 giấy khám sức khỏe.

Sau khi nhận giấy khám sức khỏe từ H5, K đem về nhà cất giấu, khi có khách mua giấy khám sức khỏe thì K sử dụng các giấy khám sức khỏe này tiến hành thực hiện hành vi làm giả với cách thức như sau:

Khâm dùng dao lam gỡ ảnh thẻ 03 x 04 (cm) đã dán sẵn trên giấy khám sức khỏe của Bệnh viện B1, dùng keo khô dán ảnh thẻ của khách có nhu cầu làm giấy khám sức khỏe lên vị trí dán ảnh thẻ. Việc đổi ảnh thẻ làm cho hình dấu giáp lai giữa ảnh thẻ mới và giấy khám sức khỏe bị khuyết nên để bảo đảm không bị phát hiện làm giả thì K dùng cục sắt tròn nhỏ và cục sắt tròn rộng to lần lượt in lên bề mặt tấm bông mực màu đỏ, để mực dính lên 02 cục sắt. Sau đó, dùng lần lượt từng cục đã dính mực đỏ in lên ảnh thẻ theo chiều vòng cung của hình dấu để tạo ra hình dấu giáp lai trên ảnh thẻ. Trường hợp vết mực trên ảnh thẻ bị mờ không rõ ràng thì K dùng miếng nhựa nhỏ in lên tấm bông mực đỏ cho miếng nhựa thấm mực và in lên vị trí vết mực bị mờ sao cho không bị phát hiện; hoàn tất công đoạn này là giấy khám sức khỏe giả đã được tạo ra và K bán lại cho người có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe.

Trong thời gian này H5 khai nhận, đã làm cho K khoảng 10 (M) người với số lượng khoảng 20 (Hai mươi) giấy khám sức khỏe, thu lợi bất chính số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

Đến khoảng tháng 4/2021, K và H5 giao dịch lần cuối với số lượng 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe. Sau đó, giữa K và H5 không liên lạc với nhau để làm giả giấy khám sức khỏe nữa.

Cùng thời điểm này, K quay lại liên lạc với B nhờ làm giấy khám sức khỏe của Bệnh viện Đ. B đồng ý và cả hai liên hệ với nhau như cũ. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến khi K bị bắt, B giúp K làm giấy khám sức khỏe cho những người xin việc làm mà không cần có người trực tiếp đến Bệnh viện để khám sức khỏe; thay vì gửi ảnh thật kèm theo thông tin của khách cho B làm giấy khám sức khỏe rồi K nhận về giao cho khách, thì K chỉ gửi ảnh giả (Không phải ảnh thẻ của người có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe, vì chưa biết người nào có nhu cầu mua) và chưa điền thông tin cá nhân của người khám. Sau khi nhận giấy khám sức khỏe do B đưa, K cắt giấu và tiến hành làm giả công đoạn cuối để giao lại cho người mua, như sau:

- Cách thứ nhất: Khâm tìm kiếm ảnh thẻ của những người không liên quan đến việc làm giấy khám sức khỏe và gửi cho B mà không kèm theo thông tin cá nhân người khám. Khi nhận được ảnh thẻ, B đến Bệnh viện Đ làm giấy khám sức khỏe nhưng không có người đến Bệnh viện khám (Trường hợp này giấy khám không điền tên người khám), làm xong B giao lại cho K nhận về cắt giấu tại nhà. Khi nào có người mua thì K dùng dao lam bóc ảnh giả, dùng keo khô dán lại ảnh thẻ thật của người có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe vào vị trí dán ảnh thẻ trên giấy khám sức khỏe của Bệnh viện Đ. Việc đổi ảnh thẻ làm cho hình dấu giáp lai giữa ảnh thẻ mới và giấy khám sức khỏe bị khuyết nên để không bị phát hiện làm giả, K dùng cục sắt tròn nhỏ và cục sắt tròn rộng to lần lượt in lên bề mặt tấm bông mực màu đỏ, để mực dính lên 02 cục sắt. Sau đó, dùng lần lượt từng cục đã dính mực đỏ in lên ảnh thẻ theo chiều vòng cung của hình dấu để tạo ra hình dấu giáp lai trên ảnh thẻ. Trường hợp vết mực trên ảnh thẻ bị mờ không rõ ràng thì K dùng miếng nhựa nhỏ in lên tấm bông mực đỏ cho miếng nhựa thấm mực và in lên vị trí vết mực bị mờ sao cho không bị phát hiện; hoàn tất công đoạn này là giấy khám sức khỏe giả đã được tạo ra và Khâm bán lại cho khách có nhu cầu. Công đoạn này B không biết.

- Cách thứ hai: Khâm đem ảnh thật kèm theo thông tin cá nhân người khám do khách viết phía sau ảnh thẻ gửi cho B. Khi nhận được ảnh thẻ từ Khâm, B đến Bệnh viện Đ tiến hành làm giả giấy khám sức khỏe mà không cần người đến khám, làm xong giao lại cho K và K đưa tiền cho B, số tiền từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng trên một người làm từ 02 đến 03 giấy khám, tùy theo nhu cầu của người đặt làm giấy khám sức khỏe do K cung cấp.

Đối với Phan Vũ B, sau khi nhận ảnh thẻ từ K, B tiến hành thực hiện phương thức làm giả 08 Giấy khám sức khỏe không có người trực tiếp đến Bệnh viện Đ khám, như sau:

- Trường hợp thứ nhất: B nhờ những người trực tiếp đến Bệnh viện Đ để khám sức khỏe xin việc hoặc nhờ Võ Thị Thu H - Nhân viên bộ phận văn thư thuộc Bệnh viện Đ là vợ của B đến gặp nhân viên điều dưỡng của Bệnh viện để xin mẫu giấy khám sức khỏe. Khi có được mẫu giấy khám sức khỏe, B tiến hành dán ảnh thẻ người

khám (Ảnh thẻ do K đưa cho B). Khi đã dán ảnh xong, B không đóng tiền khám sức khỏe tại quầy thu ngân của Bệnh viện mà cầm giấy khám sức khỏe đến trực tiếp gặp các Bác sĩ của từng K1 nhờ ký tên xác nhận tại mục khám bệnh tương ứng (B nói lý do xin làm cho người trong gia đình) đến khi nào giấy khám sức khỏe đầy đủ chữ ký của các Bác sĩ khám cũng như người kết luận là hoàn thành.

- Trường hợp thứ hai: B lợi dụng những người đi khám sức khỏe tại Bệnh viện Đ khi họ đang tiến hành ghi thông tin cá nhân và dán ảnh thẻ lên giấy khám sức khỏe. B đến gặp và gửi giấy khám sức khỏe giả cho những người này nhờ làm giúp giấy khám sức khỏe bằng cách đưa giấy khám sức khỏe để trống thông tin cá nhân người khám, không dán ảnh và kẹp đề vị trí dưới cùng các giấy khám sức khỏe của người trực tiếp đi khám sức khỏe. Khi người khám đến kế toán thu ngân nộp tiền thì bộ phận thu ngân sẽ kẹp hóa đơn bám vào giấy khám (Trong đó đã có giấy Phan Vũ B gửi kẹp phía dưới). Quá trình khám các bác sĩ ký tên tại các tờ giấy khám sức khỏe của người đi khám (Bao gồm cả các giấy khám sức khỏe do B gửi) mà không nghi ngờ, phát hiện gì về các tờ giấy khám sức khỏe do Phan Vũ B gửi kèm. Khi khám xong đã đầy đủ chữ ký các Bác sĩ, thì B gặp người đi khám lấy lại giấy khám sức khỏe mình đã gửi, tiến hành dán ảnh thẻ.

Sau khi có giấy khám sức khỏe bằng phương thức trên, B lợi dụng bản thân là nhân viên Bệnh viện Đ và là chồng của Võ Thị Thu H, B mang Giấy khám sức khỏe đến văn thư Võ Thị Thu H vào sổ, đóng dấu và ghi phần kết luận thay cho người kết luận (Ghi theo chỉ đạo của lãnh đạo Bệnh viện). Từ hai phương thức, thủ đoạn trên, B làm giả được 08 giấy khám sức khỏe số: 3140; 4350; 4718; 4770; 4105; 4760; 4717; 4108. Trong số 08 giấy khám sức khỏe đã hoàn thành các mục khám, chỉ thiếu thông tin người khám, quá trình điều tra không xác định được cụ thể bao nhiêu giấy khám sức khỏe do B trực tiếp nhờ bác sĩ ký xác nhận và bao nhiêu giấy khám sức khỏe do B nhờ kẹp kèm với giấy khám sức khỏe của người trực tiếp đi khám. Khi làm xong giấy khám sức khỏe vài ngày sau B bán lại cho K với số tiền là 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Vào lúc 07 giờ 20 phút ngày 14/5/2021, Công an huyện B bắt quả tang Trang Duy K đang bán giấy khám sức khỏe cho khách tại vỉa hè trước Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh huyện B; địa chỉ tại tổ dân phố B, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Tang vật tạm giữ tại địa điểm bắt quả tang, gồm có:

- 08 (Tám) giấy khám sức khỏe do Bệnh viện Đ - Chi nhánh Công ty cổ phần P cấp có số: 3140, 4350, 4718, 4770, 4105, 4760, 4717, 4108 đều đã dán ảnh thẻ, đóng dấu tròn giáp lai lên ảnh thẻ, đã ghi đầy đủ nội dung khám lâm sàng, khám cận lâm sàng, có chữ ký xác nhận của bác sĩ tại vị trí khám tương ứng; có đóng dấu tròn với nội dung: Bệnh viện Đ - Chi nhánh Công ty Cổ phần P tại vị trí người kết luận nhưng chưa điền thông tin cá nhân người khám, chưa điền tiền sử bệnh của đối tượng khám sức khỏe; chưa ghi ngày, tháng, năm kết luận khám sức khỏe.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung M31 màu đen, không kiểm tra tình trạng bên trong và xuất xứ.

Sau khi bắt giữ Trang Duy K, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành ra Lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở của Trang Duy K phát hiện và thu giữ tang vật, công cụ gồm có:

- 01 (Một) giấy khám sức khỏe của người lái xe ghi số 13338 do Bệnh viện B1 cấp; giấy khám sức khỏe này đã dán ảnh thẻ, đóng dấu tròn giáp lai lên ảnh thẻ, đã ghi đầy đủ nội dung khám lâm sàng, khám cận lâm sàng, có chữ ký xác nhận của bác sĩ tại vị trí khám tương ứng; có đóng dấu tròn với nội dung: Bệnh viện B1 tại vị trí người kết luận, nhưng chưa điền thông tin cá nhân người khám, đã ghi tiền sử bệnh của đối tượng khám sức khỏe; chưa ghi ngày, tháng, năm kết luận khám sức khỏe.

- 01 (Một) hộp tắm bông màu đỏ in logo HORSE có kích thước 8,5cm x 12,5cm;

- 01 (Một) cục sắt hình tròn rỗng kích thước cao x đường kính lớn; đường kính nhỏ = 1,4cm x 3,2cm; 2,2cm;

- 01 (Một) cục sắt hình tròn rỗng kích thước cao x đường kính = 3,3cm x 2,2cm;

- 01 (Một) miếng nhựa kích thước 1,2cm x 1,5cm;

- 01 (Một) dao lam đã qua sử dụng kích thước 04cm x 2,5cm;

- 01 (Một) hộp keo dán giấy (Loại keo khô) kích thước 8cm x 2cm;

- Tiền Việt Nam đồng 2.700.000đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng);

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trang Duy K.

- 01 (Một) thùng giấy carton in logo Plus (Bên trong chứa tài liệu đã niêm phong).

Ngày 14/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số 116/QĐ-TCGD về việc trưng cầu giám định đối với 08 (T2) giấy khám sức khỏe xin việc làm do Bệnh viện Đ cấp số: 3140; 4350; 4718; 4770; 4105; 4760; 4717; 4108.

Ngày 14/5/2021, Phòng K2 - Công an tỉnh Q có kết luận giám định số 458/KLGĐ-PC09, kết luận như sau:

- Hình dấu tròn tại vị trí “Người kết luận” có nội dung: “Bệnh viện Đ - Chi nhánh Công ty cổ phần P” trên 08 (Tám) “giấy khám sức khỏe: ghi số 3140, 4350, 4718, 4470, 4105, 4760, 4717, 4108 cần giám định “ký hiệu từ A1 đến A8” với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh “ký hiệu M” ***là do cùng một con dấu đóng ra.***

- Hình dấu tròn tại vị trí được dán ảnh thẻ trên 08 (Tám) “giấy khám sức khỏe: ghi số 3140, 4350, 4718, 4470, 4105, 4760, 4717, 4108 cần giám định “ký hiệu từ A1 đến A8”:

+ Một phần hình dấu đóng giáp lai trên bản in giấy khám sức khỏe với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh “ký hiệu M” ***là do cùng một con dấu đóng ra.***

+ Một phần hình dấu được đóng giáp lai trên ảnh ***không cùng khớp, không phải do con dấu mẫu đóng ra và không cùng một lần với phần hình dấu đóng trên bản in.***

Ngày 21/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số 149/QĐ-TCGD về việc trưng cầu giám định 01 (Một) giấy khám sức khỏe của người lái xe do Công ty Cổ phần B1 cấp ghi số 13338.

Ngày 04 tháng 7 năm 2021, Phòng K2 - Công an tỉnh Q có Kết luận giám định số 591/KLGD-PC09, kết luận như sau:

1. Hình dấu tròn tại vị trí “Người kết luận” có nội dung: “Công ty Cổ phần Bệnh viện B1” trên 01 (Một) “giấy khám sức khỏe của người lái xe” ghi số 13338 (Ký hiệu A) với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M1) ***là do cùng một con dấu đóng ra.***

2. Hình dấu tròn tại vị trí được dán ảnh thẻ trên 01 (Một) “giấy khám sức khỏe của người lái xe” ghi số 13338 (Ký hiệu A):

- Một phần hình dấu đóng giáp lai trên bản in Giấy khám sức khỏe của người lái xe với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M1) ***là do cùng một con dấu đóng ra.***

- Một phần hình dấu đóng giáp lai trên ảnh ***không trùng khớp, không phải do con dấu mẫu đóng ra và không cùng 1 lần với phần hình dấu đóng trên bản in.***

Trên cơ sở Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số: 27/2023/QĐST-HS ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 15/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số: 39/CSĐT về việc trưng cầu giám định đối với 08 (T2) dãy chữ số; các chữ số và chữ viết “Bình thường” trên mẫu so sánh có phải do một người viết ra hay không; truy nguyên đồng nhất chữ số trước khi bị sửa chữa đối với 08 (Tám) Giấy khám sức khỏe xin việc số: 3140, 4350, 4718, 4470, 4105, 4760, 4717, 4108 do Bệnh viện Đ cấp mà Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B thu giữ được.

Ngày 06/9/2023, Phòng K2 - Công an tỉnh Q có kết luận giám định số: 821/KL-KTHS kết luận như sau:

- Các dãy chữ số “3140”; “4350”; “4718”; “4770”; “4105”; “4760”; “4717” và “4108” trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1 đến A8) không đủ yếu tố giám định.

- Các dãy số “4718” trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A3); “4105” trên tài liệu giám định (Ký hiệu A5); “4108” trên tài liệu giám định (Ký hiệu A8) bị sửa chữa. Các chữ số nguyên thủy trước khi bị sửa chữa lần lượt đọc được là: “4717”, “4103” và “4103”.

- Các chữ viết “*Bình thường*” trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1 đến A8) với chữ viết của bà Võ Thị Thu H trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người viết ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2023/HS-ST ngày 27/11/2023, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Trang Duy K phạm tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Trang Duy Khâm 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2021 đến ngày 09/7/2021 và từ ngày 20/6/2023 đến ngày 13/8/2023.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Phan Vũ B phạm tội: “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Phan Vũ B 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lê Văn H2 số tiền: 30.000.000đồng về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/12/2023, bị cáo Trang Duy K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 08/12/2023, bị cáo Phan Vũ B kháng cáo xin được hưởng án treo.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trang Duy K, Phan Vũ B về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Trang Duy K là người chủ mưu, đề xướng, nảy sinh ý định đặt làm giả giấy khám sức khỏe; là người chủ động liên hệ, đặt vấn đề với bị cáo B và bị cáo H2 cùng thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo K còn tiến hành làm giả hình dấu tại vị trí dán ảnh giáp lai trên giấy khám sức khỏe, nhằm tạo ra giấy khám sức khỏe giả hoàn chỉnh để bán lại cho người có nhu cầu.

Đối với bị cáo Phan Vũ B: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành, vừa đồng phạm giúp sức cho bị cáo Trang Duy K làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức nêu trên.

Qua đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt 03 năm 6 tháng tù đối với bị cáo Trang Duy K; 03 năm tù đối với bị cáo Phan Vũ B là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo K mức án 03 năm 06 tháng tù (Sát mức khởi điểm) là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Phan Vũ B, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm các tài liệu mới thể hiện: Ông Lê Thanh H6, bà Trần Thị M1 là ông, bà ngoại ruột của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương vì có công cánh mạng. Đây là các

tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, bị cáo có thành tích trong công tác phòng chống dịch COVID-19, được Ủy ban nhân dân phường N tặng giấy khen, gia đình bị cáo có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương; hiện nay bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giữ nguyên mức hình phạt 03 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách tương ứng cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Theo đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo Phan Vũ B.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trang Duy K.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Phan Vũ B, xử phạt bị cáo Phan Vũ B 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

***Luận cứ bào chữa của luật sư*** Lê Hoàng H1: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Vũ B về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo 03 năm tù là quá nghiêm khắc. Bị cáo được Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q tặng giấy khen “*Có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 năm 2022*”, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại Lê Thanh H6, bà ngoại Trần Thị M1 là người có công cách mạng nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để được quyết định hình phạt ở khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nếu không cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, bị cáo đang là lao động chính nuôi 02 con nhỏ sinh năm 2020 và 2021. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Vũ B 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo thấy rằng:

Trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến năm 2021, nhận thấy có nhiều người có nhu cầu làm Giấy khám sức khỏe để xin việc làm hoặc thi giấy phép lái xe, bị cáo Trang Duy K đã liên hệ với các bị cáo Phan Vũ B, Lê Văn H2 để làm giả các giấy khám sức khỏe của Bệnh viện Đ và Bệnh viện B1 nhằm bán lại cho người có nhu cầu để kiếm lời. Để làm giả các giấy khám sức khỏe này, bị cáo Trang Duy K không cần đưa người đi khám sức khỏe trực tiếp tại bệnh viện mà bị cáo gửi ảnh thẻ cùng các thông tin cá nhân của người khám hoặc của người khác cho các bị cáo Phan Vũ B, Lê Văn H2 để các bị cáo Phan Vũ B, Lê Văn H2 làm giấy khám sức khỏe có sẵn thông tin cá nhân người khám hoặc để trống phần thông tin cá nhân người khám, sau đó đưa lại cho bị cáo Trang Duy K để bị cáo K bán cho người có nhu cầu. Bị cáo Trang Duy K cùng các bị cáo Phan Vũ B, Lê Văn H2 cùng làm giả nhiều giấy khám sức khỏe, tuy nhiên Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được 09 giấy khám sức khỏe, trong đó có 08 giấy khám sức khỏe của Bệnh viện Đ do các bị cáo Trang Duy K, Phan Vũ B làm ra; 01 giấy khám sức khỏe của Bệnh viện B1 do các bị cáo Trang Duy K, Lê Văn H2 làm ra.

Hành vi của bị cáo Trang Duy K làm giả 09 giấy khám sức khỏe, bị cáo Phan Vũ B làm giả 08 giấy khám sức khỏe đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trang Duy K, Phan Vũ B về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trang Duy K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người khởi xướng, chủ mưu và là người thực hành tích cực trong vụ án. Bị cáo là người trực tiếp liên hệ và đặt vấn đề nhờ các bị cáo Phan Vũ B, Lê Văn H2 làm giả 09 giấy khám sức khỏe để đem về bán lại kiếm lời. Ngoài ra, sau khi nhận giấy khám sức khỏe từ các bị cáo Phan Vũ B, Lê Văn H2, bị cáo còn tự mình gỡ ảnh có sẵn trên giấy khám sức khỏe để dán ảnh của người khác vào, làm giả hình dấu của các bệnh viện và đóng dấu lên ảnh được thay thế để bán cho người khác kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm nhất trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là không nặng và cần thiết. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

[2.2] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phan Vũ B, nhận thấy: Khi bị cáo Trang Duy K yêu cầu bị cáo làm giả các giấy khám chữa bệnh thì bị cáo đồng ý, bị cáo làm giả 08 giấy khám chữa bệnh của Bệnh viện Đ để đưa cho bị cáo Trang Duy K nhằm hưởng lợi. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành

khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19, bị cáo là nhân viên y tế đã tích cực thực hiện việc phòng chống dịch bệnh nên được Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q tặng giấy khen “Có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 năm 2022”, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết mới: Bị cáo có ông ngoại Lê Thanh H6 và bà ngoại Trần Thị M1 là người có công cách mạng, được tặng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Phan Vũ B được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Về án phí:

Bị cáo Trang Duy K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Bị cáo Phan Vũ B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trang Duy K; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Vũ B. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Vũ B.

- Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trang Duy K **03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù** về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2021 đến ngày 09/7/2021 và từ ngày 20/6/2023 đến ngày 13/8/2023.

- Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Vũ B **03 (Ba) năm tù** về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (11/3/2024).

Giao bị cáo Phan Vũ B cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí:

Bị cáo Trang Duy K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phan Vũ B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện B;
- TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Lê Thị Mỹ Giang**